

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CỦA CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: 5000122053, đăng ký lần đầu ngày 14/8/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 27/12/2016.
- Vốn điều lệ: Thời điểm 31/12/2017: 128.449.740.000 đồng;
Thời điểm báo cáo: 128.449.740.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu thời điểm 31/12/2017: 283.348.932.183 đồng.
- Địa chỉ: Thôn Trại mít, Xã Hào Phú, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.
- Điện thoại: 02073.832.148 Fax: 02073.832.144 Website: www.sonsuco.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP mía đường Sơn Dương được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước - Công ty đường Sơn Dương sang Công ty cổ phần từ tháng 9/2006. Công ty được tỉnh Tuyên Quang quy hoạch diện tích mía 15.500 ha trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Ngoài ra Công ty còn phát triển vùng nguyên liệu mía đến một số vùng lân cận thuộc các tỉnh: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Hà Giang. Quá trình 17 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn quán triệt "*một tinh thần dôn sức phát triển*". Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ thị, nghị quyết của HĐQT, cùng với toàn CBCNV Công ty đoàn kết một lòng vượt qua thách thức; Tập trung tăng năng lực sản xuất, đẩy mạnh SXKD - doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, hiệu quả của đồng vốn và vốn hóa trên thị trường tăng cao, năng lực cạnh tranh ngày một cải thiện, nâng cao vị thế của Công ty; Đời sống, việc làm của người lao động khá cao và ổn định; Chính trị nội bộ ổn định. Đến nay Công ty CP mía đường Sơn Dương đã trở thành một đơn vị mạnh của tỉnh, có năng lực sản xuất đường 5.400 tấn mía/ngày; Năng lực sản xuất phân vi sinh hữu cơ 20.000 tấn/năm; Tổng doanh thu thuần trên 800 tỷ đồng; Hàng năm thu nộp ngân sách cho tỉnh trên 30 tỷ đồng và góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tuyên Quang.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Chế biến đường, mật và các sản phẩm sau đường (còn, bánh kẹo, nước giải khát, sản xuất phân hữu cơ khoáng, chế biến thức ăn gia súc, dịch vụ vận tải, xăng dầu, vật tư, trồng mía và các dịch vụ kỹ thuật mía đường...)

3.2. Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Phòng chức năng, phân xưởng sản xuất.

5. Định hướng phát triển

Xây dựng Công ty CP mía đường Sơn Dương thành một Công ty có quy mô lớn, trình độ sản xuất phát triển, đi đầu trong áp dụng kỹ thuật mới, công nghệ mới, quản lý tiên tiến; Tập trung phát triển sản phẩm đường, sản phẩm sau đường và các sản phẩm tận dụng từ phụ phẩm sản xuất mía đường; Cùng với tỉnh Tuyên Quang giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập của người trồng mía, xây dựng nông thôn mới.

6. Các rủi ro

- Tiềm lực tài chính yếu sẽ dẫn đến sự cạnh tranh yếu cả về chất lượng và giá cả.
- Chính sách của nhà nước thay đổi có thể dẫn tới sản xuất kinh doanh suy giảm.

II. Tình hình hoạt động năm 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, các chỉ thị, nghị quyết của HĐQT - được sự chỉ đạo quyết liệt và quản lý sát sao của HĐQT, sự điều hành quyết liệt của Ban TGD - Công ty đã tập trung huy động các nguồn lực, đối phó khó khăn, đẩy mạnh SXKD. Kết quả SXKD năm 2017 của Công ty đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị TH 2017	So sánh (%)	
				TH 2016	KH 2017
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu đồng	757.542	81,2	87,5
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	893.000	91,7	88,5
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	47.449	59,6	104,2
4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	48.127	125,6	149,7
5	Thu nhập BQ NLD (ng/th)	1.000 đồng	5.160	93,2	89,9

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng giám đốc và cổ phần sở hữu năm 2017

Biểu 1 - phụ lục kèm theo

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Thành - Kế toán trưởng giữ chức Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng kể từ ngày 02/01/2017. Bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Anh giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty từ ngày 02/01/2017. Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Ngô Văn Long giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 06/02/2017.

2.3. Số lượng CBCNV của Công ty tại thời điểm 31/12/2017: 642 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án trong năm 2017

3.1. Đầu tư sản xuất nông nghiệp

Năm 2017 Công ty tích cực rà soát, quy hoạch, phát triển vùng mía nguyên liệu tập trung, tính thời vụ cao theo cấp độ lợi thế. Chú trọng đầu tư tăng năng lực cơ giới. Đầu tư giống mía và ứng dụng mô hình sản xuất mía tiên tiến hiệu quả. Triển khai hỗ trợ đầu tư phát triển hợp tác xã và hộ dịch vụ.

3.2. Đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp

Triển khai mô hình đầu tư tổ hợp công nghiệp sản xuất chế biến sâu, bao gồm sản phẩm đường - điện sinh khối - phân bón tổng hợp. Hoàn thành đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy đường Tuyên Quang lên lên 4.000 TMN và quyết liệt thực hiện dự án đầu tư nhà máy điện sinh khối mía đường công suất 25 MWh - đã hoàn thành chạy thử giai đoạn 1 trong tháng 3/2018. Từng bước đầu tư tự động hóa - nâng cao hiệu quả chế biến của 02 nhà máy.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản	Đồng	1.152.749.343.268	1.378.420.413.307	119,6
Doanh thu thuần	Đồng	914.750.457.459	893.192.166.337	129,1
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Đồng	77.052.000.472	63.941.780.007	4.660,3
Lợi nhuận khác	Đồng	2.560.952.550	(16.491.977.761)	301,2
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	79.612.953.022	47.449.802.246	3.180
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	62.992.432.467	10.563.820.454	3.099
Tỷ lệ cổ tức	%	15	10	150

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017 tăng 225.671.070.039 đồng (= 19,6%) so với năm 2016. Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 653.428.584.463 đồng (= 47,4% tổng tài sản); Tài sản dài hạn là 724.991.828.844 đồng (= 52,6% tổng tài sản). Hiệu suất sử dụng của tài sản đạt 64,8 – giảm 14,55% so với năm 2016.

- Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 là 283.348.932.183 đồng, trong đó vốn đầu tư của Chủ sở hữu 128.449.740.000 đồng (bằng 45,33%); Nợ phải trả 1.095.071.481.124 đồng = 79,44% nguồn vốn (tăng 220.633.641.143) đồng so với cùng thời điểm năm 2016), trong đó: Vay và nợ ngắn hạn: 695.903 triệu đồng; Vay và nợ dài hạn: 399.167 triệu đồng; Các chỉ tiêu khả năng thanh toán chưa an toàn.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả / tổng tài sản	%	75,86	79,44
Nguồn vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn	%	24,14	20,56
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,16	0,94
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,88	0,80
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần / tổng tài sản	%	79,35	64,8
4. Chỉ tiêu sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	lần	6,89	4,34
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	lần	22,63	13,02
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	lần	5,46	2,68

5. Cơ cấu cổ đông và tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2017 là 12.844.974 cổ phần, trong đó 100% là cổ phần phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Thành tiền (đồng)
1	Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần	7.988.134	79.881.340.000
2	Cổ đông khác	4.856.840	48.568.400.000
	Tổng cộng	12.844.974	128.449.740.000

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. **Kết quả sản xuất nông nghiệp:** Diện tích thu hoạch toàn vùng 8.168,8 ha, giảm 20,3% so với vụ 2016 - 2017 và giảm KH 7,98%⁽¹⁾. Năng suất mía bình quân là 57,4 tấn/ha - vượt 2,34% so với KH và tăng 15,40% so với vụ 2016 - 2017; Sản lượng mía nguyên liệu qua cân của toàn vùng 457.512 tấn⁽²⁾, giảm 8,96% so với vụ 2016 - 2017 và giảm 6,63% so với KH; Chử đường bình quân 10,59 CCS - cao hơn 0,09% so với vụ trước và giảm 1,83 so với KH.

2. Kết quả sản xuất chế biến công nghiệp

- Sản phẩm đường: 47.838 tấn; Tiêu hao mía/đường 9,38 tấn mía/tấn đường.

- Mật rỉ: 19.926 tấn.

- Sản phẩm phân hữu cơ khoáng: 17.306 tấn

3. Kết quả tiêu thụ sản phẩm

Công ty chú trọng dự báo, quyết sách nhạy bén, tận dụng tốt nhất cơ hội, giảm tồn kho, Công ty chú trọng dự báo, quyết sách nhạy bén, tận dụng tốt nhất cơ hội thị trường, chủ động đẩy mạnh tiêu thụ bằng chính sách và giải pháp bán hàng thông minh, linh hoạt - giảm tồn kho, an toàn và cân đối vốn sản xuất. Kết quả tiêu thụ sản phẩm như sau:

- SP đường: Tiêu thụ 52.338 tấn.

- Mật rỉ: Tiêu thụ 18.637 tấn.

- Phân bón: Tiêu thụ 17.530 tấn.

⁽¹⁾ Trong đó, diện tích mía nguyên liệu 7.969 ha; Diện tích mía giống 199.9 ha.

⁽²⁾ Vùng 1 đạt 192.600 tấn; Vùng 2 đạt 264.912 tấn.

4. Đổi mới tổ chức và quản trị SXKD

- Tập trung đổi mới quản trị SXKD trọng tâm tổ chức lại chỉ huy điều hành và tác nghiệp vụ ép; Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý theo phương pháp 5S.

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy nhân lực. Nâng cao năng suất lao động; Chính sách phát triển nguồn nhân lực khá hữu hiệu. Điều kiện làm việc được cải thiện. Người lao động thu nhập khá trong khu vực. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp trưởng các bộ phận; Tăng cường luân chuyển cán bộ và thực hiện giao khoán nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch tới từng tập thể, từng cá nhân. Cải thiện công tác tiền lương. Tăng cường công tác đào tạo, tự đào tạo và tập huấn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

HĐQT phát huy nguồn lực, tận dụng thời cơ, khắc phục tồn tại, hạn chế. Tiếp tục hoàn thiện chiến lược tái cơ cấu giai đoạn 2015-2020 định hướng đến năm 2025. Tập trung cải thiện năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp - *trọng tâm là*: Tập trung phát triển chuỗi liên kết sản xuất mía đường, đầu tư sản xuất sâu; Tổ chức kiểm soát quá trình và điều hành thời vụ, kiểm soát chặt chẽ tổn thất và chất lượng sản phẩm; Đổi mới phương thức quản trị SXKD và kiểm soát quá trình SXKD của doanh nghiệp; Nâng cao chất lượng nguồn lực, năng lực cạnh tranh sản phẩm và doanh nghiệp. Chú trọng dự báo sớm, xây dựng kế hoạch tác nghiệp ... và xây dựng chính sách đầu tư phát triển sản xuất ổn định lâu dài; Thực hiện tiết giảm sâu và giảm giá thành sản phẩm.

Năm 2017, HĐQT tổ chức 4 cuộc họp định kỳ, các cuộc họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch HĐQT và Thường trực HĐQT thường xuyên làm việc với Ban điều hành. Các quyết nghị và chỉ đạo của HĐQT được BĐH nghiêm túc thực hiện. Các cuộc họp của HĐQT được chuẩn bị chu đáo; Các quyết nghị, chỉ thị của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty đã quyết liệt thực hiện các quyết nghị của ĐHĐCĐ; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Các khuyến cáo, khuyến nghị của HĐQT và BKS; Nhiệm vụ và chương trình công tác của Ban điều hành; Đã cơ bản tuân thủ các quy định của Nhà nước, điều lệ và định chế nội bộ của Công ty.

HĐQT đánh giá TGD và BĐH hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Quyết liệt triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT; Chương trình công tác của HĐQT và BĐH - chú trọng thực hiện các nhiệm vụ chưa hoàn thành và khắc phục các tồn tại, hạn chế; Sử dụng các giải pháp thiết thực để đẩy mạnh SXKD - *trong đó tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau đây*:

3.1. Các chỉ tiêu KHSXKD năm 2018

3.1.1. Sản xuất nông nghiệp

- Diện tích mía : 9.178 ha
- Năng suất : 55,6 tấn/ha
- Sản lượng mía qua cân : 510.048 tấn
- Sản lượng mía sạch : 502.397 tấn

3.1.2. Sản xuất chế biến công nghiệp

- Giá trị tổng sản lượng : 677.878 triệu đồng
- Sản phẩm chủ yếu
- + Đường : 53.014 tấn
- + Mật rỉ : 18.086 tấn
- + Phân bón : 20.000 tấn

3.1.3. Kết quả kinh doanh

- Doanh thu : 742.328 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : (60.143 triệu đồng) / giá bán đường bình quân: 12.000 đ/kg

3.1.4. Nộp ngân sách NN: 17.741 triệu đồng.

3.1.5. Thu nhập BQ người lao động: 5.228.832 đồng/người/tháng

3.2. Giải pháp và nhiệm vụ

3.2.1. Giải pháp, nhiệm vụ sản xuất

a) Sản xuất mía

Tập trung thực hiện nhiệm vụ và giải pháp để tái cơ cấu công tác nguyên liệu theo chiến lược tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2025:

- Phát triển chuỗi sản xuất mía đường và kinh tế hợp tác. Tổ chức liên kết chuỗi sản xuất. Tiếp tục xây dựng và thực hiện “chính sách thông minh”.

- Rà soát quy hoạch và xây dựng kế hoạch “thông minh”. Trong đó, tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng nguyên liệu mía tập trung, lợi thế chuyên canh cao theo quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 về quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía đường đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang - trọng tâm thực hiện đồn điền, tích tụ ruộng đất - xây dựng ”cánh đồng mía lớn”, giảm dần diện tích mía đồi cao, tăng diện tích mía ruộng thấp và có tưới.

- Tổ chức mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phối hợp sản xuất (5 nhà), trong đó: Lựa chọn, xây dựng và thực hiện mô hình cánh đồng mía lớn, hiệu quả; Phát triển tổ dịch vụ mía đường; Lựa chọn và thực hiện mô hình hợp tác xã mía nguyên liệu; Thành lập và liên kết với các tổ hợp tác mía đường ...; Liên kết với các tổ chức khoa học trong nước và quốc tế về sản xuất kinh doanh mía đường.

- Đầu tư đồng bộ, toàn diện để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản xuất mía nguyên liệu, giảm tổn thất sau thu hoạch - trọng tâm là: Khép kín quy trình sản xuất, đầu tư tiết kiệm - góp phần giảm chi phí, tổn thất, nâng cao hiệu quả sản xuất mía nguyên liệu, tăng thu nhập của người trồng mía và DN; Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sản xuất mía nguyên liệu (giống, làm đất, phân bón, bảo vệ thực vật, ... và vận chuyển).

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tạo đột phá về giống, cơ giới hoá, phân bón, tưới tiêu ... và bảo vệ thực vật. Đẩy mạnh thực hiện các mô hình thâm canh tăng năng suất, mô hình đầu tư tiết kiệm ... và mô hình giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Phối hợp với hệ thống chính quyền địa phương từ tỉnh đến xã, thôn để tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn cơ chế, chính sách, quy trình đầu tư, thu mua và tổ chức tập huấn về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch... đến từng hộ trồng mía.

b) Sản xuất chế biến công nghiệp

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, nâng cao tỷ lệ tự động hóa, áp dụng thiết bị tiên tiến để tiết kiệm năng lượng, nâng cao năng suất tổng hợp ... và chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện chương trình giảm tổn thất, tăng thu hồi, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm sâu để giảm nhanh giá thành sản phẩm.

- Đổi mới công tác chuẩn bị sản xuất, sửa chữa lớn, quản lý kỹ thuật và đổi mới công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả tổng hợp sản xuất chế biến công nghiệp.

- Tổ chức lại sản xuất phân vi sinh theo hướng nâng cao năng lực sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm và hạ giá thành sản phẩm.

- Sớm kiện toàn bộ máy, huấn luyện kỹ thuật, xây dựng chế độ điều hành, kế hoạch sản xuất và xây dựng hệ thống quy trình, tiêu chuẩn nhà máy điện sinh khối.

3.2.2. Giải pháp, nhiệm vụ phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm

- Xây dựng kế hoạch vật tư và chủ động tổ chức cung ứng chính xác; kịp thời, chất lượng và hiệu quả. Trong đó, nghiên cứu và đề xuất phương án thay thế một số loại vật tư, nguyên liệu hiệu quả hơn.

- Chủ động dự báo, theo sát thông tin thị trường - quyết liệt tổ chức lại công tác bán hàng và hệ thống phân phối. Phối hợp với Tổng công ty mía đường I và các đơn vị trong Tổng công ty tổ chức đẩy mạnh tiêu thụ đường.

3.2.3. Đầu tư phát triển

- Tổ chức nghiệm thu và vận hành chính thức nhà máy điện sinh khối mía đường Tuyên Quang công suất 25 Mwh.

- Tăng cường đầu tư cơ giới hóa: Máy làm đất; Máy phun thuốc trừ sâu động cơ lớn ...

0001220
ÔNG T
PHÂN
ĐƯỜNG
DUONG
T. TUYẾN

3.2.4. Giải pháp quản lý tài chính

- Tập trung quyết toán, kiểm toán tài khóa năm 2018 và các dự án, các hạng mục đầu tư hoàn thành.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Quản lý chặt chẽ và đôn đốc thu hồi công nợ; Cân đối dữ trữ, tồn kho hợp lý. Tăng cường giám sát tiền, hàng, đầu tư mua sắm, chính sách đầu tư, chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, ... và kiểm soát rủi ro.

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu tài chính giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến 2025 của Công ty để sớm cải thiện năng lực tài chính, trong đó thực hiện tăng vốn điều lệ theo lộ trình và đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán theo kế hoạch.

3.2.5. Quản lý kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

a) **Công tác quản lý kỹ thuật:** Tập trung quản lý kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, quản lý thiết bị, quản lý môi trường, quản lý an toàn và phòng chống cháy nổ. Hoàn thiện quy trình công nghệ chế biến sâu, quy chuẩn sản xuất mía nguyên liệu, giống mía và chế biến công nghiệp; Duy trì và củng cố quản lý theo phương pháp 5S; Xây dựng và giám sát chặt chẽ sản xuất chế biến và định mức kinh tế - kỹ thuật tiến bộ hơn.

b) **Công tác ứng dụng tiến bộ kỹ thuật:** Đẩy mạnh thực hiện mô hình cánh đồng mía lớn, mô hình thâm canh tăng năng suất, mô hình đầu tư tiết kiệm ... và mô hình giảm tổn thất sau thu hoạch; Chú trọng phát triển giống, cơ giới hoá, phân bón, tưới tiêu ... và bảo vệ thực vật; Tiếp tục thực hiện quản lý đầu tư mía bằng công nghệ tin học.

3.2.6. Nâng cao năng lực quản trị DN - trọng tâm là:

a) Thực hiện đồng bộ các giải pháp từ đổi mới công tác xây dựng kế hoạch vụ ép và chuẩn bị sản xuất đến chỉ đạo và điều hành sản xuất vụ ép khoa học, chặt chẽ và ổn định cao.

b) Thực hiện quản trị quá trình chuyển đổi hiệu quả - tăng nhanh, tăng vững chắc năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị SXKD và các nguồn lực của Công ty.

c) Triển khai sâu, đồng bộ và hiệu quả hệ thống chỉ huy, điều hành và tác nghiệp thời vụ - từ công tác chuẩn bị SX, chế biến, đến tiêu thụ sản phẩm.

d) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp trưởng; Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương và thực hiện giao khoán sâu nhiệm vụ, tiền lương tới từng Phòng ban, Phân xưởng và từng vị trí công tác.

3.2.7. Phát triển nguồn nhân lực

Quy hoạch, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có kiến thức, năng động, bản lĩnh; Đội ngũ kinh doanh giỏi; Đội ngũ cán bộ nguyên liệu, cán bộ khuyến nông, nông dân nòng cốt làm chủ được đồng ruộng; Đội ngũ chế biến đường giỏi nghề, làm chủ được thiết bị, công nghệ.

3.2.8. Chăm lo đời sống, việc làm và thu nhập người lao động. Thực hiện văn hóa công sở và khuyến khích, tôn vinh tập thể, cá nhân làm giỏi, làm tốt, hiệu quả cao.

3.2.9. Phối hợp tốt với Chính quyền địa phương các cấp trong SXKD mía đường.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh		Cổ phần sở hữu Tại 31/12/2017
		Tại Công ty	Tại Công ty khác	
1	Nguyễn Văn Hội	Chủ tịch	- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD TCT mía đường I - Công ty CP - Chủ tịch HĐQT Công ty CP bánh kẹo Hải Châu - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH đường mía VN - ĐL - TV HĐQT - Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger	3.195.254 CP Đại diện theo UQ của cổ đông TCT mía đường I

2	Trần Thị Lệ Châm	Thành viên HĐQT	- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty mía đường I - Công ty CP - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger	2.863.221 CP (trong đó: 2.600.000 CP đại diện theo UQ của cổ đông TCT MĐI; Sở hữu cá nhân 263.221
3	Nguyễn Hồng Minh	Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty		Sở hữu cá nhân: 107.086 CP
4	Nguyễn Hữu Thanh	Thành viên HĐQT	Giám đốc chi nhánh Công ty CPTM Thành Thành Công	1.778.355 CP Đại diện theo UQ của CĐ Cty CP đường Biên Hòa

1.2. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

2. Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu năm 2017
1	Ngô Thị Thu Hồng	Trưởng ban KS Công ty	Từ nhiệm từ 01/09/2017
3	Hoàng Đức Long	Thành viên BKS	Sở hữu cá nhân: 8.100 CP
5	Trần Đình Tiến	Thành viên BKS	2.192.880 CP Đại diện theo UQ của CĐ TCT mía đường I - Công ty CP

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BTGD

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, quyết định của HĐQT và quy định quản lý nội bộ của Công ty.

Biểu 2 - phụ lục kèm theo

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2017 các cổ đông có giao dịch được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước và điều lệ, quy chế nội bộ.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

HĐQT, BKS, Ban điều hành luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán (Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC)

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP mía đường Sơn Dương tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán được kiểm toán

(Có báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán kèm theo)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Lưu VT.


TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Minh

Biểu I: DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ PHẦN SỞ HỮU NĂM 2017
(Kèm theo báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty CP mía đường Sơn Dương)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	CP SH	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Minh	Tổng giám đốc	- Sinh ngày: 15/9/1978 - Quê quán: Huyện Sông Lô - Vĩnh Phúc - Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Tâm - Hào Phú - Sơn Dương - Tuyên Quang - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán DN - Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc	107.086	
2	Nguyễn Như Tiến Dũng	Phó Tổng giám đốc	- Sinh ngày: 10/12/1969 - Quê quán: Huyện Yên Dũng - tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ thường trú: Thôn Trại Mít - Hào Phú - Sơn Dương - Tuyên Quang - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa - Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGD	12.348	
3	Hoàng Đức Thắng	Phó Tổng giám đốc	- Sinh ngày: 15/5/1980 - Quê quán: Huyện Ý Yên - tỉnh Hà Nam - Địa chỉ thường trú: Thôn Trại Mít - Hào Phú - Sơn Dương - Tuyên Quang - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư CN chế tạo máy - Chức vụ công tác hiện nay : Phó TGD	118.935	
4	Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng	- Sinh ngày: 07/10/1977 - Quê quán: Sơn Dương - Tuyên Quang - Địa chỉ thường trú: Xã Hồng Lạc - Sơn Dương - Tuyên Quang - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản trị kinh doanh - Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGD	7.452	Bỏ nhiệm tháng 1/2017
5	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng giám đốc	- Sinh ngày: 14/08/1991 - Quê quán: Nghi Khánh - Nghi Lộc - Nghệ An - Địa chỉ thường trú: Nghi Khánh - Nghi Lộc - Nghệ An - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGD		Bỏ nhiệm tháng 1/2017
6	Ngô Văn Long	Phó Tổng giám đốc	- Sinh ngày: 10/06/1957 - Quê quán: Chiến Thắng - Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội - Địa chỉ thường trú: Chiến Thắng - Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội - Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ cơ khí		Bỏ nhiệm tháng 2/2017


Biểu 2: THỦ LẠO CỦA HĐQT, BKS VÀ TIỀN LƯƠNG BTGD NĂM 2017
 (Kèm theo báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty CP mía đường Sơn Dương)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số tiền BQ (đồng/tháng)	Tổng	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			540.000.000	
1	Nguyễn Văn Hội	Chủ tịch - HĐQT	15.000.000	180.000.000	
2	Trần Thị Lệ Châm	Thành viên	10.000.000	120.000.000	
3	Nguyễn Hồng Minh	Thành viên	10.000.000	120.000.000	
6	Nguyễn Hữu Thanh	Thành viên	10.000.000	120.000.000	
II	Ban kiểm soát			200.000.000	
1	Ngô Thị Thu Hồng	Trưởng ban	10.000.000	80.000.000	Từ nhiệm từ 1/9/2017
2	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	5.000.000	30.000.000	Miễn nhiệm từ 1/6/2017
3	Hoàng Đức Long	Thành viên	5.000.000	60.000.000	
4	Trần Đình Tiến	Thành viên	5.000.000	30.000.000	Bổ nhiệm từ 1/6/2017
III	Ban Tổng giám đốc			1.606.622.100	
1	Nguyễn Hồng Minh	Tổng giám đốc	26.882.533	322.590.400	
2	Nguy Như Tiến Dũng	Phó TGD	20.098.292	241.179.500	
3	Hoàng Đức Thắng	Phó TGD	23.827.383	285.928.600	
4	Nguyễn Tiến Thành	Phó TGD	23.067.234	276.806.800	Bổ nhiệm từ tháng 1/2017
5	Nguyễn Tuấn Anh	Phó TGD	22.056.200	264.674.400	Bổ nhiệm từ tháng 1/2017
6	Ngô Văn Long	Phó TGD	17.951.867	215.442.400	Bổ nhiệm từ tháng 2/2017
Tổng cộng				2.346.622.100	